

Bản án số: 311/2022/HC-PT

Ngày: 05 - 05 - 2022

V/v khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định
hành chính và thực hiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 798/2020/TLPT-HC ngày 29 tháng 12 năm 2020 về “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính và thực hiện hành vi hành chính”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2019/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 505/2022/QĐPT ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Bùi Văn B, sinh năm 1938; Địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: 286 N, Phường 7, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: 286 N, Phường 7, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T2 – Chủ tịch UBND huyện G (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 09, đường N1, thị trấn T3, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Phan Văn T4, sinh năm 1950 (vắng mặt)

3.2. Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Phạm Ngọc H, sinh năm 1980; địa chỉ: 2340 R, NC 27615, Hoa Kỳ (vắng mặt)

3.4. Phan Ngọc N2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

3.5. Phan Ngọc T5, sinh năm 1985 (vắng mặt)

3.6. Phan Ngọc T6, sinh năm 1987 (vắng mặt)

3.7. Phan Ngọc T7, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Phan Văn T4, Lê Thị Ngọc Y, Phạm Ngọc H, Phan Ngọc N2, Phan Ngọc T5, Phan Ngọc T6, Phan Ngọc T7: Luật sư Phạm Ngọc D – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Bùi Văn B

5. *Kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T1 trình bày:*

Năm 1983, gia đình ông B có 12.500m² đất trồng lúa và 4.950m² thổ vườn. Do chính sách tập đoàn, Tập đoàn ấp B1 thực hiện việc cân đối cấp ruộng cho thành viên trong tập đoàn, vì vậy Tập đoàn đã thu hồi 3,500 m² cấp cho người khác, do gia đình ông chỉ có 03 nhân khẩu.

Ngày 02/06/1990, ấp B1, xã T, huyện G lập giấy giao đất sản xuất nông – Lâm nghiệp số 38/4/GĐ-ĐĐ giao cho ông B thửa số 1566 diện tích 2.135m² và thửa số 1567 diện tích 6.921m². Tổng cộng, 9.056m² cho cá nhân ông B

Ngày 07/06/1990, ông B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 38/4-GCN-DD thửa số 164 với diện tích 4.950m².

Năm 1991, chính sách nhà nước trả lại ruộng đất cho người đã bị thu hồi và ông được nhận lại 2,500m² đất ruộng lúa. Tổng cộng, 11,556m² ruộng lúa và 4.950m² ruộng màu, ông B quản lý, canh tác từ đó đến nay.

Năm 1997, thực hiện chính sách đo vẽ thống kê lại đất đai, UBND huyện G đã thực hiện lại việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông được UBND huyện cấp giấy chứng nhận số: 00219/BL/QSDĐ ngày 24/02/1997 với tổng diện tích 16.090m². Nhưng trên giấy chứng nhận lại ghi là cấp cho hộ Bùi Văn B.

Ngày 06/03/2015, huyện G thực hiện chính sách VLAP đo đạc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00018, CH00019, CH00020 (cho tổng diện tích đất nêu trên) nhưng cũng ghi “Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Hộ ông Bùi Văn B”.

Cuối năm 2015, ông thực hiện việc lập di chúc đối với tài sản là quyền sử dụng đất nêu trên, ông được phòng công chứng giải thích rằng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00018, CH00019, CH00020 cấp cho hộ chứ

không phải là cá nhân, vì thế phải chuyển đổi từ hộ Bùi Văn B sang cho cá nhân ông Bùi Văn B.

Ngày 15/10/2016, ông đã làm đơn đề nghị UBND huyện G điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng từ “hộ gia đình sang cá nhân”.

Ngày 07/11/2016, UBND huyện G có văn bản số 1955/UBND trả lời không có căn cứ điều chỉnh vì tại thời điểm năm 1997.

Việc cấp giấy chứng nhận như trên là không đúng vì:

Ngày 02/06/1990, ban ấp B1, xã T, huyện G lập giấy giao đất sản xuất nông – Lâm nghiệp số 38/4/GĐ-ĐĐ giao cho cá nhân ông B và ngày 07/06/1990 UBND huyện cũng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 38/4-GCN-DD cho cá nhân ông.

Nếu xét về hộ gia đình thì tại thời điểm cấp giấy chứng nhận số 00219/BL/QSDĐ ngày 24/02/1997 thì trong hộ cũng chỉ có một ông B. Toàn bộ diện tích đất nêu trên là của cá nhân ông.

Gia đình ông T4 và bà Y ở nhờ nhà ông.

Nay ông B yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy bỏ Quyết định hành chính số 1955/UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện G.

2/ Yêu cầu UBND huyện G đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ Bùi Văn B thành cấp cho ông Bùi Văn B.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện G trình bày:*

Ngày 01/11/2016, UBND huyện G nhận được đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông Bùi Văn B địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ “Hộ gia đình” sang “cá nhân”. Sau khi xem xét nội dung đơn đề nghị ngày 07/11/2016 UBND huyện có Công văn số 1955/UBND trả lời đơn đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ gia đình sang cá nhân ông là không giải quyết được vì tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu hoặc cấp đổi giấy theo dự án VILAP ông không có đơn hoặc ý kiến gì để chứng minh là đất của cá nhân ông nên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ là đúng. Trong nội dung Công văn có hướng dẫn nếu ông B muốn chỉnh lại cho cá nhân ông đứng tên trên 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00018, CH00019, CH00020 đề nghị ông làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ hộ gia đình sang cá nhân theo quy định pháp luật. Nếu các thành viên trong hộ gia đình thời điểm cấp giấy không đồng ý thì ông có quyền khởi kiện lên Tòa án.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Xuân T8, anh Phan Ngọc N2, anh Phan Ngọc T6, chị Phan Ngọc Hạnh thống nhất trình bày:*

Phần đất cấp cho hộ ông Bùi Văn B có diện tích 16.090m² tọa lạc tại Ấp Bà Lầy 1, thị trấn Tăng Hòa, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận hộ ông B có 08 người gồm Bùi Văn B, Phan Văn T4, Lê Thị Ngọc Y, Phạm Ngọc H, Phan Ngọc N2, Phan Ngọc T5, Phan Ngọc T6, Phan Ngọc T7. Trên phần đất này tước đây là nhà lá nhưng do hủ hổng nên năm 2004 gia đình

ông T4, bà Y bỏ tiền ra xây dựng với diện tích ngang 17m, dài 10m. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông T4, bà Y chỉ xây được phần thô, đến năm 2008 và 2013 với hoàn thiện căn nhà. Ngoài ra, còn đầu tư xây nhà vệ sinh, hồ nước, sân xi măng.... Nhà này hiện tại gia đình ông T4, bà Y đang quản lý, sử dụng ổn định ông B cũng không có ý kiến gì. Nay với yêu cầu khởi kiện của ông B những người có liên quan nêu trên không đồng ý.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T4, bà Lê Thị Ngọc Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo về việc tiếp tục phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T4, bà Y vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến.*

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2019/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, quyết định:*

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 193 Bộ luật tố tụng hành chính; Điều 1, 2, 20 Luật đất đai 1993.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận khởi kiện của ông Bùi Văn B về các yêu cầu:

- Hủy văn bản số 1955/UBND ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang về việc trả lời đơn đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn B.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện G tỉnh Tiền Giang thực hiện hành vi đình chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Bùi Văn B thành cấp cho ông Bùi Văn B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2019, người khởi kiện ông Bùi Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Ngày 15/8/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần quan điểm kháng nghị và đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B vì cho rằng: bà Y và ông T4 chỉ là người ở nhờ trên đất và đã có đơn xin ở nhờ có xác nhận của địa phương (có giấy cam kết).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghiên cứu xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị thấy rằng:

[1.1] Ông Bùi Văn B khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 1955/UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện G; Yêu cầu UBND huyện G đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Bùi Văn B thành cấp cho ông Bùi Văn B, vì cho rằng diện tích đất được cấp là của cá nhân ông, mà không phải của những người trong hộ.

Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Trong hộ ông B có vợ chồng bà Lê Thị Ngọc Y và ông Phan Văn T4 là cháu ruột và cháu rể của ông B. Năm 1989 bà Y mới nhập khẩu vào gia đình ông B, ông T4 nhập khẩu vào gia đình ông B năm 1991. ông B cho rằng, diện tích đất ông được cấp là cho cá nhân ông trước khi bà Y và ông T4 nhập hộ khẩu vào gia đình ông. Việc cơ quan có thẩm quyền cấp đất cho hộ gia đình là không đúng.

Tại đơn xin và cam kết của bà Y, ông T4 đã thể hiện nội dung xin và cam kết về việc ở nhờ của ông T4, bà Y (có xác nhận của địa phương).

[1.2] Hồ sơ thể hiện: Công văn số 1955/UBND ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện G cho rằng: *“lúc đăng ký để được xét duyệt cấp giấy cũng như sau khi được cấp giấy chứng nhận..., ông không có đơn hoặc có ý kiến gì để chứng minh đất này không phải của hộ gia đình ông mà là của cá nhân ông, nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 cho hộ gia đình ông là phù hợp”*.

Trong khi đó, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 38/4 ngày 07/6/1990 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp diện tích 4950 m² đất màu tại ấp Bà Lầy 1 thể hiện việc chỉ cấp cho cá nhân ông Bùi Văn B. Đồng thời, giấy giao đất diện tích 9.056 m² vào năm 1990 của Ủy ban nhân dân xã T cũng thể hiện giao đất cho cá nhân ông Bùi Văn B (bút lục 10, 11).

Ngoài ra, tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/07/1997 của ông B gửi Ủy ban nhân dân xã T cũng thể hiện cá nhân ông Bùi Văn B đăng ký.

[2] Từ những nhận định trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của phía người khởi kiện ông Bùi Văn B là có căn cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của đương sự là không phù hợp với quy định của pháp luật và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do sửa án sơ thẩm, vì vậy ông Bùi Văn B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 242/QĐ-VKS-HC ngày 15/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Văn B.

Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B:

- Hủy văn bản số 1955/UBND ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang về việc trả lời đơn đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn B.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang thực hiện hành vi đình chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Bùi Văn B thành cấp cho ông Bùi Văn B theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Bùi Văn B số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001810 ngày 04/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

- Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Bùi Văn B số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001046 ngày 08/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Chung Văn Kết

Phạm Công Mười

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 17bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười